

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN

13

Thời gian lên lớp xem ở sheet "THOI GIAN LEN LOP"
Buổi sáng: 07h30 vào lớp
Buổi chiều: 13h30 vào lớp
Buổi tối: 18h00 vào lớp

THỨ	BUỔI	TIẾT	NGÀY	LỚP				
				D16X11-DN	D17X1-DN	D18X1-DN	D19X1-DN	D19X2-DN
HAI		1->3	19/10/20	A2-314 8-10	Hội trường	Hội trường	Hội trường	A2-209
	Sáng	4->5		KTXD 1(3)(T.Hà)	Bảo vệ thực tập Trắc địa (thầy Định)	Bảo vệ thực tập Trắc địa (thầy Định)	Bảo vệ thực tập Trắc địa (thầy Định)	
		6->7		A2-314 5-6			A2-209 20-23	
	Chiều	8->9		PLXD(2)(T.Hà)			ĐIAKT(4)(H.Giang)	
		10->12						
	Tối							
BA		1->3	20/10/20		A2-313 12-15	A2-312 1-4	A2-209 1-4	A2-209 1-4
	Sáng	4->5			ATLD(4)(Đ.Khoa)	NM(4)(N.Hào)	KTRCTR(4)(K.Sơn)	KTRCTR(4)(K.Sơn)
		6->7						(ghép với lớp D19X1)
	Chiều	8->9		A2-314 13-15	A2-313 37-40	49-52	A2-209 1-3	
		10->12		ĐA.TCTC(3)(Đ.Khoa)	KYTTC1(4)(Q.Nhật)	ĐAKCBTCT(4)(NQ.Hòa)	VLXD(3)(Th.Quyên)	
	Tối							
TƯ		1->3	21/10/20	A2-314 43-hết	A2-VT1 13-15	A2-312 13-16	A2-209 22-24	
	Sáng	4->5		TOCTC(3)(Đ.Khoa)	TINUD-XD(3)(NQ.Hòa)	KCT(4)(V.Hiếu)	SBVL2(3)(C.Duy)	
		6->7						
	Chiều	8->9		A2-314 29-32	A2-313 41-44		A2-VT1 5-8	
		10->12		TN&KDCTR(4)(T.Anh)	KYTTC1(4)(Q.Nhật)		TINUD(4)(N.Hào)	
	Tối							
NHAM		1->3	22/10/20	A2-314	A2-313 24-27	A2-312 17-20	A2-209 5-8	A2-209 5-8
	Sáng	4->5			KCBTCT2(4)(NQ.Hòa)	KCNBTCT(4)(T.Anh)	KTRCTR(4)(K.Sơn)	KTRCTR(4)(K.Sơn)
		6->7						(ghép với lớp D19X1)
	Chiều	8->9		A2-314 16-18		A2-312 53-56	A2-209 19-21	
		10->12		ĐA.TCTC(3)(Đ.Khoa)		ĐAKCBTCT(4)(NQ.Hòa)	CHKC1(3)(C.Duy)	
	Tối							
SAU		1->3	23/10/20	A2-314 33-35	A2-313 13-16			
	Sáng	4->5		TN&KDCTR(3)(T.Anh)	KCT1(4)(V.Hiếu)			
		6->7					A2-209 4-6	
	Chiều	8->9				A2-312 21-24	A2-209 24-27	
		10->12				KCNBTCT(4)(T.Anh)	ĐIAKT(4)(H.Giang)	
	Tối							A2-207 8-10
BAY		1->3	24/10/20			A2-312 9-12	A2-209 14-16	A2-207 11-14
	Sáng	4->5				DTOAN(4)(V.Long)	THMLN(3)(Q.Vinh)	TN&KDCTR(4)(T.Anh)
		6->7						
	Chiều	8->9			A2-313 45-48	A2-312 5-8		A2-207 22-25
		10->12			KYTTC1(4)(Q.Nhật)	ĐKT(4)(V.Tuấn)		ĐA.NM(4)(N.Hào)
	Tối							
CN		1->3	25/10/20					A2-207 20-23
	Sáng	4->5						TINUD-XD(4)(NQ.Hòa)
		6->7						
	Chiều	8->9						A2-VT1 9-12
		10->12						ĐA.KYTTC2(4)(Đ.Khoa)
	Tối							

GHI CHÚ: Sinh viên tra cứu thời khóa biểu tại địa chỉ: http://mucedanang.edu.vn/app/thoi_khoa_bieu
Các lớp chú ý có sự thay đổi phòng học

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN

13

Thời gian lên lớp xem ở sheet "THOI GIAN LEN LOP"
Buổi sáng: 07h30 vào lớp
Buổi chiều: 13h30 vào lớp
Buổi tối: 18h00 vào lớp

THỨ	BUỔI	TIẾT	NGÀY	40		6		6		7	
				D20X1-DN		D20CD1-DN		D20QX1-DN		D20K1-DN	
HAI		1->3	19/10/20	A2-206	1-3	A2-206	1-3			A2-207	18-21
	Sáng			VLDC(3)(B.Phi)		VLDC(3)(B.Phi)				MTHUAT1(4)(H.Sang)	
		4->5									
		6->7		A2-206	9-12	A2-206	9-12	A2-206	9-12	A2-207	13-15
	Chiều			GTICH1(4)(B.Việt)		GTICH1(4)(B.Việt)		GTICH1(4)(B.Việt)		HHHH1(3)(U.Phương)	
		8->9									
BA		10->12	20/10/20								
	Tối										
		1->3		A2-206	10-12	A2-206	10-12	A2-206	10-12	A2-207	22-26
	Sáng			HH-VKT(3)(U.Phương)		HH-VKT(3)(U.Phương)		HH-VKT(3)(U.Phương)		MTHUAT1(5)(H.Sang)	
		4->5									
		6->7		A2-206	4-6	A2-206	4-6				
TƯ		8->9	21/10/20	VLDC(3)(B.Phi)		VLDC(3)(B.Phi)					
	Chiều										
		10->12									
	Tối										
		1->3		A2-206	7-9	A2-206	7-9				
	Sáng			VLDC(3)(B.Phi)		VLDC(3)(B.Phi)					
NĂM		4->5	22/10/20								
		6->7		A2-206	10-12	A2-206	10-12			A2-207	16-18
	Chiều			CHCS(3)(C.Duy)		CHCS(3)(C.Duy)				HHHH1(3)(U.Phương)	
		8->9									
		10->12									
	Tối										
SÁU		1->3	23/10/20	A2-206	10-12	A2-206	10-12	A2-207	6-8		
	Sáng			VLDC(3)(B.Phi)		VLDC(3)(B.Phi)		CHCS(3)(C.Duy)			
		4->5									
		6->7		A2-206	13-15	A2-206	13-15	A2-206	13-15	A2-207	9-12
	Chiều			HH-VKT(3)(U.Phương)		HH-VKT(3)(U.Phương)		HH-VKT(3)(U.Phương)		TOANCC(4)(B.Việt)	
		8->9									
BẢY		10->12	24/10/20								
	Tối										
		1->3		A2-206	13-15	A2-206	13-15			A2-207	27-31
	Sáng			VLDC(3)(B.Phi)		VLDC(3)(B.Phi)				MTHUAT1(5)(H.Sang)	
		4->5									
		6->7		A2-206	9-12	A2-206	9-12	A2-206	9-12		
CN		8->9	25/10/20	ĐSTT(4)(B.Việt)		ĐSTT(4)(B.Việt)		ĐSTT(4)(B.Việt)			
	Chiều										
		10->12									
	Tối										
		1->3									
	Sáng										

GHI CHÚ: Sinh viên tra cứu thời khóa biểu tại địa chỉ: http://mucedanang.edu.vn/app/thoi_khoa_bieu
Học ghép 3 lớp D20X1, D20Dc1, D20 QLXD1: Giải tích 1, Đại số tuyến tính, Hình học - Vẽ kỹ thuật
Học ghép 2 lớp D20X1, D20CD1: Cơ học cơ sở (3TC); lớp D20QX1: cơ học cơ sở (2TC)
Học ghép 3 lớp D20K1, D20CD1, D20QLXD1: Giáo dục thể chất 1